

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày: 06-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chính
2. Ông Nguyễn Kim Chung

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Phụng Kiều -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thanh T (tên gọi khác là Tr), sinh ngày 17 tháng 3 năm 1995; nơi cư trú: Ấp M, xã Ph, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh T1 và bà Mai Thanh G; có vợ và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được xóa (vào ngày 10/3/2011, bị Công an xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản); bị cáo đang chấp hành hình phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có mặt

- Bị hại:

1. Ông Liêu Gia C, sinh năm 1978 (chủ tiệm vàng Thành Phát 4)

Địa chỉ: Ấp M, xã Tr, huyện Th, tỉnh Cà Mau

2. Ông Trần Ngọc X, sinh năm 1972 (chủ tiệm vàng Ngọc Tỷ 2)

Địa chỉ: Số 264, ấp M, xã Tr, huyện Th, tỉnh Cà Mau

3. Bà Nguyễn Kim Q, sinh năm 1957 (chủ tiệm vàng Kim Q)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

4. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1968 (chủ tiệm vàng Năm Đ cơ sở 1)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

5. Ông Dương Minh Ch, sinh năm 1991 (chủ tiệm vàng Năm Đ cơ sở 2)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

6. Ông Đinh Đức Q1, sinh năm 1962 (chủ tiệm vàng Đức Q1)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

Các bị hại đều có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2018, Phạm Thanh T chuẩn bị sẵn 15 chiếc nhẫn vàng giả và giấy bảo đảm chất lượng vàng (giấy mua vàng) có đặc điểm giống nhau. T điện thoại rủ Ch1 Đăng Kh, Vi Văn Ph, Đ1 Văn Kh1 (tên gọi khác là Đ) đi cầm nhẫn vàng giả nhưng không chuộc lại để chiếm đoạt tiền chia nhau tiêu xài. T hướng dẫn khi đi cầm nhẫn phải đi hai người (một nam, một nữ), đi xe máy đến các tiệm vàng do T đi theo chỉ điểm để làm cho chủ tiệm nghĩ là cặp vợ chồng đang cần tiền nên cầm vàng, không nghi ngờ. Thời gian đi cầm thường vào buổi trưa vắng khách, các nhân viên ăn cơm, nghỉ trưa sơ hờ trong việc kiểm tra. Giá yêu cầu cầm mỗi chiếc nhẫn là 6.000.000 đồng để phù hợp với trọng lượng thực tế của nhẫn và giá vàng thật. Nếu chủ tiệm nghi ngờ thì đưa ra giấy mua vàng. Nếu chủ tiệm vẫn không tin, đem vàng đi thử thì không cầm nữa hoặc bỏ đi để lại nhẫn. Cầm nhẫn xong phải đưa tiền hết cho T giữ, lo mọi chi phí, khi về đến thành phố Hồ Chí Minh sẽ tính lại rồi chia cho từng người.

Ngày 08/12/2018, tất cả hẹn gặp nhau tại quán Blue Garden thuộc huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và xuất phát lúc 9 giờ cùng ngày đi đến các tỉnh Miền Tây để lừa cầm vàng giả. Khi đi Kh1 chở theo vợ là Đỗ Thị Bảo Ch1, Ph chở theo bạn gái là Phạm Thùy Tr1, còn T và Kh mỗi người đi một xe. Khi đến tỉnh Long An, T rủ thêm Trần Thanh Th (cậu của T) đi chơi. Khi đến tỉnh Tiền Giang ngày 09/12/2018, rước thêm Thái Thị Đ1 (T sống như vợ chồng với con gái của Đ1 nên gọi Đ1 là mẹ vợ), T rủ Đ1 đi chung, làm theo sắp xếp của T và hứa cho tiền.

Sáng ngày 12/12/2018, tất cả xuất phát từ nhà trọ 79 thuộc ấp Đập Đá, xã Vĩnh Ph, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang đi đến huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để cầm nhẫn vàng giả. Kh đi xe biển số 36R5-8588 chở Đ1, Ph đi xe biển số 61Z2-4529 chở Tr1, Kh1 đi xe biển số 60H1-041.39 chở Ch1. T đi xe (không nhớ biển số) chở Th. Cả bọn đã thực hiện trót lọt 06 vụ cầm cổ nhẫn vàng giả tại các tiệm vàng trên địa bàn huyện Thới Bình. Cụ thể:

Kh1 và Ch1 thực hiện 02 vụ: Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, Kh1 chở Ch1 đến tiệm vàng Ngọc Tỷ 2 thuộc ấp 1, xã Trí Phải. Kh1 và Ch1 cùng vào tiệm, Kh1 trực tiếp

đem nhẫn vàng giả ra giao dịch với ông Trần Ngọc X, ông X đồng ý cầm với giá 6.000.000 đồng. Ch1 nhận tiền và biên nhận xong, Kh1 chở Ch1 về hướng thành phố Cà Mau theo Quốc lộ 63 gặp và đưa tiền, biên nhận cho T giữ. T tiếp tục đưa nhẫn và giấy bảo đảm chất lượng vàng khác cho vợ chồng Kh1; Lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, Kh1 và Ch1 vào tiệm vàng Đức Q1 thuộc ấp 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình để cầm cố nhẫn màu vàng. Anh Đinh Đức Tín là người trực tiếp giao dịch với Kh1, Ch1 và đồng ý cầm nhẫn với giá 6.000.000 đồng. Kh1 đi ra xe đợi sẵn còn Ch1 ở lại nhận tiền và biên nhận rồi ra xe cho Kh1 chở đi gặp T, đưa hết cho T.

Ph và Tr1 thực hiện 02 vụ: Khoảng hơn 9 giờ cùng ngày, Ph chở Tr1 đến tiệm vàng Kim Q thuộc ấp Nhà Máy A, xã Tân Phú. Tr1 ở ngoài xe chờ, Ph trực tiếp đem nhẫn vàng giả vào giao dịch với bà Nguyễn Kim Q, bà Q đồng ý cầm với giá 5.800.000 đồng. Sau khi nhận tiền và biên nhận xong, Ph chở Tr1 về hướng thành phố Cà Mau theo Quốc lộ 63 gặp và đưa tiền, biên nhận cho T giữ. T tiếp tục đưa nhẫn và giấy bảo đảm chất lượng vàng khác cho Ph. Lúc 12 giờ 02 phút cùng ngày, Ph chở Tr1 đến tiệm vàng Năm Đ (cơ sở 2) thuộc ấp 3, xã Tân Lộc, Tr1 ở ngoài xe chờ, Ph trực tiếp đem nhẫn vào giao dịch với Đỗ Trà My. My đồng ý cầm 5.700.000 đồng. Sau khi nhận tiền, biên nhận xong Ph đưa hết cho T.

Kh và Đ1 thực hiện 02 vụ: Khoảng hơn 9 giờ cùng ngày, Kh chở Đ1 đến tiệm vàng Thành Phát 4 thuộc ấp 1, xã Trí Phải. Đ1 ở ngoài xe đợi, Kh trực tiếp đem nhẫn vàng giả vào giao dịch với chị Trần Ngọc Đào, chị Đào đồng ý cầm với giá 6.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền và biên nhận xong, Kh chở Đ1 về hướng thành phố Cà Mau theo Quốc lộ 63 gặp và đưa tiền, biên nhận cho T giữ. T tiếp tục đưa nhẫn và giấy bảo đảm chất lượng vàng khác cho Kh. Lúc 10 giờ 50 phút cùng ngày, Kh chở Đ1 đến tiệm vàng Năm Đ (cơ sở 1) thuộc ấp 3, xã Tân Lộc. Đ1 ở ngoài xe đợi, Kh trực tiếp đem nhẫn vào giao dịch với Nguyễn Ngọc Trâm. Trâm đồng ý cầm 6.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, biên nhận xong Kh đưa hết cho T. Kh tiếp tục nhận nhẫn và giấy bảo đảm khác, chở Đ1 đến tiệm vàng Đức Q1 gặp Tín để cầm nhẫn. Anh Tín thấy nhẫn và giấy mua vàng Kh đưa có đặc điểm giống với nhẫn và giấy vừa nhận cầm của Kh1, Ch1 trước đó nên nghi ngờ vàng giả. Tín giữ Kh lại, cho người đi thử nhẫn phát hiện vàng giả nên báo Công an xã Tân Lộc đến bắt quả tang Kh, còn Đ1 trốn thoát để lại xe. Sau đó Kh điện thoại cho T kêu Kh1, Ch1 trả lại 6.000.000 đồng cho Tín qua tài khoản ngân hàng.

Khi Kh bị bắt, Đ1 chạy thoát và liên hệ với T cho Kh1 quay lại rước Đ1 rồi những người còn lại tiếp tục đi ra thành phố Cà Mau. Th có hỏi T vì sao Kh bị bắt thì T trả lời “Chuyện tụi con làm thì tụi con biết, Cậu đừng quan tâm”. Chiều cùng ngày, Th đi xe khách về Long An và không liên lạc với T nữa, nên không biết Kh vì sao bị bắt. Còn lại T, Đ1, Kh1, Ch1, Ph, Tr1 tiếp tục đến huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau để chơi và cầm nhẫn vàng giả. Đến ngày 16/12/2018 Ph, Tr1 bị bắt tại huyện Ngọc Hiển khi vào tiệm vàng Mai Hồng để cầm nhẫn vàng giả. Bốn người còn lại về thành phố Hồ Chí Minh

trong ngày bằng xe khách. Sau đó, Kh1, Ch1, Đ1 lần lượt bị bắt và xét xử. Riêng T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã ra Quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã bị can vào ngày 04/3/2019 và phải tạm đình chỉ vụ án đối với bị can và tạm đình chỉ điều tra bị can do hết thời hạn điều tra vụ án. Đến ngày 16/6/2019, T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang và tạm giam. Vì vậy, vụ án được phục hồi điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

T khai nhận 15 chiếc nhẫn vàng giả đem theo có đặc điểm là nhẫn kim loại màu vàng có đính hột màu đen, trên nhẫn có chữ “UNITED STATES NAVY USA 175”, bên trong có khắc số “610%” có trọng lượng từ 03 chỉ 03 phân đến 3 chỉ 7 phân 6 ly (tính luôn hột) và giấy bảo đảm chất lượng vàng kèm theo mỗi chiếc nhẫn tên Doanh nghiệp tư nhân Kim Phát Tr, địa chỉ 62/2 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là do một người đàn ông tên Long (không rõ họ và địa chỉ) sống ở nước Campuchia cung cấp cho T tại khu vực huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. T và Long thỏa thuận nếu cầm được 01 chiếc nhẫn giá 6.000.000 đồng, thì Long lấy 4.000.000 đồng tiền nhẫn, T lấy 1.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng sẽ dùng chi phí trên đường đi (như ăn uống, nghỉ trọ, đồ xăng ...) còn dư bao nhiêu thì đưa lại cho Long. Nếu những chiếc nhẫn vàng giả bị hư hoặc không cầm được thì trả lại cho Long. T sau đó rủ thêm đồng bọn thực hiện và thống nhất ăn chia mỗi vụ cầm nhẫn trót lọt thì người thực hiện được chia từ 300.000 đồng đến 350.000 đồng. Trong chuyến đi đến Cà Mau đã sử dụng hết 10 chiếc nhẫn vàng giả, chiếm đoạt 42.500.000 đồng (huyện Thới Bình 07 chiếc, chiếm đoạt 29.500.000 đồng; huyện Ngọc Hiển 03 chiếc, chiếm đoạt 13.000.000 đồng). T đã chia cho bản thân và đồng bọn 17.300.000 đồng (T 4.500.000 đồng đã tiêu xài hết; Kh 2.500.000 đồng; Ph và Tr1 3.500.000 đồng; Kh1 và Ch1 3.300.000 đồng; Đ1 3.500.000 đồng), trừ các khoản chi phí trên đường đi còn lại khoảng 20.000.000 đồng và 05 chiếc nhẫn vàng giả T đã trả lại cho Long và nói sự việc bị phát hiện nên T không làm nữa. Từ đó về sau T không liên lạc được với Long.

Kết luận định giá tài sản số 59/KL - HĐĐGTS ngày 14/12/2018 và số 61/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thới Bình xác định: 07 chiếc nhẫn đã thu giữ, định giá đều không có giá trị sử dụng.

Giấy bảo đảm chất lượng vàng thu từ Kh đề ngày 06/10/2018 và ngày 02/10/2018 của Doanh nghiệp tư nhân Kim Phát Tr, địa chỉ 62/2 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh địa chỉ trên là không có thật và phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh không có tiệm vàng nào tên Kim Phát Tr.

- Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố Phạm Thanh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà hôm nay:

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án bị cáo đang chấp hành để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 USB có chứa dữ liệu hình ảnh video liên quan vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 12 tháng 12 năm 2018 (thu tại nhà trọ 79).

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là phù hợp lời khai của đồng bọn, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/12/2018, Phạm Thanh T chuẩn bị và cung cấp nhẫn, giấy mua vàng giả cho đồng bọn gồm: Ch1 Đăng Kh, Đ1 Văn Kh1, Đỗ Thị Bảo Ch1, Vi Văn Ph, Phạm Thùy Tr1 và Thái Thị Đ1, để cầm đồ trót lọt 06 vụ tại 06 tiệm vàng trên địa bàn huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, chiếm đoạt tổng số tiền 35.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Cụ thể, Kh và Đ1 cầm 01 nhẫn tại Tiệm vàng Thành Phát 4 do ông Liêu Gia C làm chủ, chiếm đoạt 06 triệu đồng và cầm 01 nhẫn tại Tiệm vàng Năm Đ (cơ sở 1) do ông Dương Văn Đ làm chủ, chiếm đoạt 06 triệu đồng; Kh1 và Ch1 cầm 01 nhẫn tại Tiệm vàng Ngọc Tỷ 2 do ông Trần Ngọc X làm chủ, chiếm đoạt 06 triệu đồng và cầm 01 nhẫn tại Tiệm vàng Đức Q1 do ông Đinh Đức Q1 làm chủ, chiếm đoạt 06 triệu đồng; Ph và Tr1 cầm 01 nhẫn tại Tiệm vàng Kim Q do bà Nguyễn Kim Q làm chủ, chiếm đoạt 5,8 triệu đồng và cầm 01 nhẫn tại Tiệm vàng Năm Đ (cơ sở 2) do ông Dương Minh Ch làm chủ, chiếm đoạt 5,7 triệu đồng. Kết quả định giá xác định các chiếc nhẫn đều không có giá trị sử dụng.

[3] Tuy bị cáo và đồng bọn có thống nhất với nhau trước khi thực hiện hành vi, nhưng không có sự câu kết, bàn bạc chặt chẽ, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, T là người chủ mưu, còn Kh, Kh1, Ph, Ch1, Tr1 và Đ1 là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Kh, Kh1, Ph, Ch1, Tr1, Đ1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 30/5/2019 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Riêng T bỏ trốn, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy nã đến nay mới bị xử lý.

[5] Với hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Chỉ vì động cơ vụ lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân, mà bị cáo cùng đồng bọn có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu riêng của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Trong vụ án này, bị cáo là chủ mưu để đồng bọn thực hiện lừa đảo chót lọt 06 vụ trên địa bàn huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, chiếm đoạt tổng số tiền 35.500.000 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo cùng đồng bọn còn thực hiện hành vi lừa đảo trên địa bàn huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian bị truy nã, đến ngày 16/6/2019, bị cáo thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang. Do đó, việc xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ sau đây cho bị cáo: Đã bồi thường thiệt hại (bị cáo đưa 06 triệu đồng cho Kh1, Ch1 đến Ngân hàng trả lại cho ông Đinh Đức Tín); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ văn hóa thấp; có bà cố (tên Ngô Thị Chính) là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[9] Ngoài hành vi phạm tội bị xét xử lần này, vào ngày 17/8/2019, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử tại Bản án số 56/2019/HSST về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bản án của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng,

tỉnh Tây Ninh đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 bản án để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[10] Về trách nhiệm dân sự đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Ph, Kh1, Tr1, Ch1, Đ1 không có yêu cầu T trả lại khoản tiền mà họ đã bồi thường cho các bị hại, nên không xử lý trong vụ án này. Riêng Kh, sau khi chấp hành xong án phạt tù, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau không xác định được nơi cư trú hiện tại của Kh, nên Tr hợp, Kh có yêu cầu bị cáo T hoàn trả khoản tiền mà Kh đã bồi thường cho bị hại (ông Đ và ông C), thì Kh có quyền khởi kiện vụ án dân sự đối với T và được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[11] Ngoài các vật chứng của vụ án được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, còn một USB có chứa dữ liệu hình ảnh video liên quan vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 12/12/2018 (thu tại nhà trọ 79). Vật chứng này không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với xe mô tô T sử dụng đi lừa đảo có nguồn gốc do T mua của người khác. T đã bán lại cho một người không quen biết nên không thu hồi được. Điện thoại đi động T dùng để liên lạc với đồng bọn cũng bị T vứt bỏ (không xác định địa điểm) cũng không thu hồi được, nên không xử lý.

[13] Đối với ông Trần Thanh Th đi chung với T từ ngày 08 đến ngày 12/12/2018. Ông Th chỉ đi chơi, không biết và không tham gia cầm vàng giả, không được chia lợi ích từ T và đồng bọn của T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không xử lý đối với Th là phù hợp.

[14] Quá trình điều tra, không xác định được đối tượng tên Long (là người T khai đã cung cấp nhân giả cho T), nên không xử lý.

[15] Do bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Tại phiên tòa: Bị cáo có mặt nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 47; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T (tên gọi khác là Tr) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Phạt bị cáo T (tên gọi khác là Tr) 01(một) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2019/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Đối với Ch1 Đăng Kh có quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu bị cáo T hoàn trả khoản tiền mà Kh có nghĩa vụ bồi thường thay đổi với các bị hại.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một USB có chứa dữ liệu hình ảnh video liên quan các đối tượng vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 12 tháng 12 năm 2018 (thu tại nhà trọ 79).

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình quản lý (biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2019).

4. Về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo T (tên gọi khác là Tr) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- VKS nd huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới bình;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế